| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1396/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 936/2026/TLST-VHNGĐ ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của người yêu cầu:

- Bà Ngô Thị T, sinh ngày 01/01/1990

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, tỉnh Vĩnh Long.

CCCD: 084190009332

- Ông Nguyễn Trung T1, sinh ngày 17/7/1974

Địa chỉ: 3 V, phường G, Tp ..

CCCD: 079074017361

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyển số 01/2011 do U, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/02/2011 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Trung T1 là hợp pháp. Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Trung T1 cùng yêu cầu thuận tình ly hôn.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (24/4/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Trung T1 thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyển số 01/2011 do U, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/02/2011 hết hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Trung T1 phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0010510 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Trung T1 đã nộp đủ lệ phí.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 5-TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 5-TPHCM;
- UBND phường Gia Định -TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Minh Thúy**